

# GIẢI PHÁP ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÃ HỘI TRONG ĐÀO TẠO CỬ NHÂN THỂ DỤC THỂ THAO CHUYÊN NGÀNH ĐIỀN KINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH ĐẾN NĂM 2025 VÀ TẦM NHÌN 2030

Vũ Quỳnh Như<sup>(1)</sup>  
Nguyễn Đăng Điệp<sup>(2)</sup>

## Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy chúng tôi đã lựa chọn được 6 giải pháp trong đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Điền kinh Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu xã hội đến năm 2025 và tầm nhìn 2030. Các giải pháp được các chuyên gia đánh giá có tính khả thi và giá trị thực tiễn.

**Từ khóa:** Giải pháp đáp ứng nhu cầu xã hội, cử nhân, chuyên ngành Điền kinh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

## Solutions to satisfy social requirements in educating Bachelor in Athletics, Physical Education and Sports major at Bac Ninh Sports University until 2025 with a vision to 2030

### Summary:

Through regular scientific research methods, 6 solutions were selected in order to apply for Bachelor education in Athletics, Physical Education and Sports major at Bac Ninh Sports University in order to satisfy social requirements until 2025 with a vision to 2030. The solutions are evaluated as having feasible and practical value by experts.

**Keywords:** Solutions to satisfy social demand, bachelor, Athletics major, Bac Ninh Sports University.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Trải qua hơn 60 năm xây dựng và phát triển, Bộ môn Điền kinh Trường Đại học Thể dục thể thao (TDTT) Bắc Ninh đã không ngừng lớn mạnh, góp phần tích cực vào công tác đào tạo chung của Nhà trường. Với 50 lớp chuyên ngành Điền kinh đại học chính quy và hàng chục lớp chuyên ngành hệ Trung học, Cao đẳng, hoàn thiện và tại chức, Bộ môn đã đào tạo được hàng trăm cán bộ TDTT cho đất nước. Sinh viên (SV) chuyên ngành Điền kinh tốt nghiệp đã có mặt ở hầu hết mọi miền Tổ quốc. Nhiều người trong số đó đã trở thành những cán bộ quản lý, lãnh đạo các sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, phụ trách các trung tâm, phòng chuyên môn, huấn luyện viên (HLV) đội tuyển các cấp hay trở thành những giáo viên TDTT cho các cơ sở đào tạo các cấp trên toàn quốc. Sự phát triển của nền KT-XH đã mang lại nhiều thuận lợi cho

công tác đào tạo (CTĐT), song cũng đưa lại không ít những thách thức trong cơ chế thị trường đầy năng động của xã hội. Sản phẩm đào tạo của mỗi trường phải là những cán bộ có đầy đủ trình độ, năng lực chuyên môn giỏi, có đạo đức tốt để đáp ứng với những yêu cầu ngày càng cao của sự phát triển đất nước, nhu cầu của xã hội và sự hội nhập quốc tế. Xuất phát từ những lý do nêu trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: “Thực trạng và giải pháp đáp ứng nhu cầu đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Điền kinh Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đến năm 2025 và tầm nhìn 2030”.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng các phương pháp sau: phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp phỏng vấn và Phương pháp toán học thống kê.

<sup>(1)</sup>TS, <sup>(2)</sup>ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

**KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**

**1. Lựa chọn và xây dựng nội dung các giải pháp trong đào tạo cử nhân TĐTT chuyên ngành Điện kinh Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập của xã hội**

Trên cơ sở những căn cứ lý luận và kết quả khảo sát thực tiễn, chúng tôi tiến hành lựa chọn các giải pháp trên cơ sở các nguyên tắc: Tính toàn diện; Tính thực tiễn; Tính khả thi; Tính hợp lý; Tính đa dạng và đồng bộ; Đồng thời để đảm bảo tính khoa

học và khách quan cùng kết quả lựa chọn, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 05 chuyên gia, 78 cán bộ quản lý, giảng viên (GV) của Nhà trường và các nhà sử dụng lao động thuộc các trường phổ thông, trung tâm TĐTT, các câu lạc bộ (CLB) thể thao ở các cơ sở để lựa chọn các giải pháp thông qua phỏng vấn, với thang đánh giá, ở 3 mức độ ưu tiên: Ưu tiên 1 = 3 điểm; Ưu tiên 2 = 2 điểm; Ưu tiên 3 = 1 điểm. Kết quả phỏng vấn lựa chọn giải pháp được trình bày ở bảng 1.

**Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn giải pháp trong công tác đào tạo cử nhân TĐTT chuyên ngành Điện kinh đến năm 2025 và tầm nhìn 2030 (n=83)**

TT	Các giải pháp	Kết quả lựa chọn (m <sub>i</sub> )			Tổng	
		Ưu tiên 1	Ưu tiên 2	Ưu tiên 3	Điểm	%
1	Xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành Điện kinh chất lượng cao theo hệ thống tín chỉ	81	2	0	247	99.20
2	Phát triển công tác học sinh sinh viên	65	14	4	225	90.30
3	Cải tiến công tác thực tập nghiệp vụ	73	9	1	238	95.60
4	Nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng mềm	62	15	6	222	89.20
5	Phát triển cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo	32	26	25	173	69.50
6	Tăng cường các học phân lý luận chuyên ngành; Y sinh học TĐTT và phương pháp sư phạm chuyên ngành	54	21	8	212	85.10
7	Bồi dưỡng và trang bị kiến thức: luật thi đấu, lập kế hoạch, xây dựng điều lệ, tổ chức phương pháp trọng tài thi đấu các giải thể thao chuyên nghiệp và phát triển phong trào thể thao quần chúng	80	2	1	245	95.10

Kết quả ở bảng 1 cho thấy, trong số 07 giải pháp giải pháp nâng cao chất lượng CTĐT cử nhân chuyên ngành Điện kinh có 6/7 giải pháp có số ý kiến lựa chọn đạt tổng điểm từ 85.0% trở lên ở mức ưu tiên 1 và ưu tiên 2, còn lại chúng tôi loại bỏ 01 giải pháp không được các chuyên gia đánh giá cao là Phát triển cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo (đạt 69.5%). Như vậy, kết quả phỏng vấn đã lựa chọn được 06 giải pháp trong công tác đào tạo cử nhân TĐTT chuyên ngành Điện kinh Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập của xã hội giai đoạn 2025, tầm nhìn 2030.

Cụ thể nội dung các giải pháp:

***Giải pháp 1: Xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành Điện kinh chất lượng cao theo hệ thống tín chỉ***

Đây là giải pháp đóng vai trò chủ đạo trong các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân TĐTT chuyên ngành Điện kinh, Trường ĐHTT Bắc Ninh (Phụ lục).

**Mục đích:** Xây dựng CTĐT cử nhân TĐTT chuyên ngành Điện kinh chất lượng cao phù hợp với xu thế phát triển và hội nhập của XH, phù hợp nhu cầu người học, phù hợp điều kiện thực tiễn CSVC của Nhà trường và đáp ứng nhu cầu ĐT nguồn nhân lực chất lượng cao của XH.

**Nội dung giải pháp:**

Xây dựng CTĐT cử nhân chuyên ngành Điện kinh theo học chế tín chỉ căn cứ Quyết định số 17/2014/VBHN-BGD&ĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về ban hành Quy chế ĐT ĐH và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Đưa các học phần trọng yếu về lý luận TĐTT chuyên ngành vào trong CTĐT của chuyên ngành Điện kinh.

Đưa các học phần trọng yếu về Y sinh học TĐTT chuyên ngành vào trong CTĐT của chuyên ngành Điện kinh.

Đưa các học phần thực tập nghiệp vụ chuyên ngành, phương pháp sư phạm chuyên ngành vào trong CTĐT của chuyên ngành Điện kinh.

Xây dựng hệ thống giáo trình, học liệu, đề cương chi tiết các học phần theo quy chuẩn của đào tạo tín chỉ.

Đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá.

Xây dựng chuẩn đầu ra cho CTĐT cử nhân chuyên ngành Điện kinh chất lượng cao đáp ứng nhu cầu XH.

*Tổ chức thực hiện:*

Bộ môn Điện kinh xây dựng đề cương chi tiết các học phần, biên soạn giáo trình, học liệu theo quy chế đào tạo tín chỉ.

Bộ môn Điện kinh phối hợp Bộ môn Lý luận chuyên ngành, Y sinh học TĐTT... biên soạn tài liệu theo mục tiêu chuyên ngành.

Tiêu chí đánh giá giải pháp: Sử dụng tiêu chí đánh giá của Nhà trường để đánh giá CTĐT chuyên ngành Điện kinh chất lượng cao theo hệ thống tín chỉ.

**Giải pháp 2: Cải tiến công tác thực tập nghiệp vụ**

*Mục đích:* Tạo môi trường cho sinh viên (SV) thực tập tốt, phát huy kiến thức chuyên môn được trang bị; giúp SV có điều kiện được làm quen với những công việc của người cán bộ TĐTT, giáo viên TĐTT, HLV trong tương lai.

*Nội dung giải pháp:*

Xây dựng mối quan hệ mật thiết với những cơ sở thực tập (Trường phổ thông, các Trung tâm HLTT, các trường phổ thông năng khiếu, các CLB thể thao chuyên nghiệp...) để đưa SV về thực tập nghiệp vụ.

Xây dựng kế hoạch thực tập nghiệp vụ cho

từng kỳ học để SV làm quen với công tác giảng dạy, HL.

Thường xuyên đánh giá kết quả thực tập theo từng kỳ học.

*Tổ chức thực hiện:*

Khoa, Phòng ĐT và Bộ môn trực tiếp liên hệ với các Trường, các cơ sở thực tập để đưa SV về thực tập nghiệp vụ.

Phòng đào tạo thành lập đoàn kiểm tra để nắm bắt về các mặt như: SV chấp hành quy chế thực tập nghiệp vụ, công tác chuyên môn, ăn ở và sinh hoạt của SV.

Giáo viên chỉ đạo thực tập phối hợp với cơ sở tổ chức sơ kết, tổng kết thực tập theo đúng quy định của Nhà trường.

Thực tập giáo án chuyên ngành theo từng học kỳ: Bộ môn xây dựng kế hoạch chi tiết và giáo viên bộ môn đánh giá kết quả thực tập giáo án.

Các đơn vị phối hợp: Khoa, Phòng ĐT, các Bộ môn chuyên ngành trong Nhà Trường, các cơ sở thực tập nghiệp vụ.

*Tiêu chí đánh giá giải pháp:*

Phiếu đánh giá của cơ sở thực tập về quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của SV và kết quả thực tập nghiệp vụ của SV.

Đánh giá thực tập giáo án theo tiêu chí của Bộ môn xây dựng trong CTĐT.

**Giải pháp 3: Nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng mềm (như ngoại ngữ, tin học và kỹ năng báo cáo, thuyết trình)**

*Mục đích:* Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nghiệp vụ chuyên môn trong thực tiễn công tác sau khi tốt nghiệp.

*Nội dung giải pháp:*

Tổ chức cho SV học tập nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ và cấp chứng chỉ cho SV.

Thành lập các câu lạc bộ kỹ năng sống thu hút SV chuyên ngành Điện kinh tham gia hưởng ứng.

Tổ chức các buổi sinh hoạt cộng đồng, các cuộc giao lưu văn hóa văn nghệ, giao lưu với những người nổi tiếng, có uy tín cao trong XH tạo điều kiện cho SV tham gia giao lưu.

Tổ chức các giải thi đấu thể thao tạo môi trường cho SV tham gia tổ chức, điều hành trọng tài và thi đấu.

*Tổ chức thực hiện:* Khoa phối hợp với Trung tâm Tin học Ngoại ngữ mở các lớp bồi dưỡng về tin học và ngoại ngữ tại trường, mời những

chuyên gia và GV có kinh nghiệm giảng dạy cho SV. Tổ chức thi cấp chứng chỉ cho SV tham gia khóa học.

Đoàn thanh niên, Hội SV thành lập các câu lạc bộ kỹ năng sống tạo sân chơi bổ ích cho SV tham ra rèn luyện.

Khoa phối hợp với Phòng công tác HSSV và Đoàn thanh niên thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt cộng đồng, các cuộc giao lưu với những người nổi tiếng, có uy tín cao trong xã hội tạo điều kiện cho SV tham gia giao lưu học hỏi.

Bộ môn Điền kinh phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức các giải thi đấu thể thao truyền thống nhằm tăng cường giáo dục SV làm quen với công tác tổ chức các giải đấu TDTT.

Các đơn vị phối hợp: Bộ môn phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ, Phòng công tác HSSV, Hội SV, Đoàn thanh niên.

Tiêu chí đánh giá giải pháp: Kết quả học tập của sinh viên thông qua các học phần ngoại ngữ, tin học. Các chứng chỉ được cấp về ngoại ngữ, tin học, giấy chứng nhận là thành viên các CLB như: Báo chí truyền thông, Xung kích, Âm nhạc vũ đạo, Thanh niên tình nguyện ...

***Giải pháp 4: Tăng cường các học phần lý luận chuyên ngành, Y sinh học TDTT, phương pháp nghiệp vụ sư phạm chuyên ngành***

*Mục đích:*

Trang bị cho SV những kiến thức về lý luận chuyên ngành, Y sinh học TDTT, phương pháp nghiệp vụ sư phạm chuyên ngành giúp SV vận dụng linh hoạt những kiến thức đã được học vào trong công tác giảng dạy, huấn luyện, VĐV nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

*Nội dung giải pháp:* Tổ chức giảng dạy các học phần về lý luận chuyên ngành cần đi sâu vào lĩnh vực như: Lý luận và phương pháp GDTC chuyên ngành Điền kinh, Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao chuyên ngành Điền kinh; Tuyển chọn tài năng thể thao chuyên ngành Điền kinh, Phương pháp huấn luyện thể thao hiện đại.

Tổ chức giảng dạy các học phần về Y sinh học TDTT cần đi sâu vào lĩnh vực như: giải phẫu, vệ sinh, sinh hóa, sinh cơ, sinh lý, y học, hồi phục và dinh dưỡng trong tập luyện Điền kinh.

Tổ chức giảng dạy các học phần nghiệp vụ sư

phạm TDTT cần đi sâu vào lĩnh vực như: nghiệp vụ giáo viên, HLV điền kinh.

*Tổ chức thực hiện:* Các bộ môn phối hợp Phòng đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo, thiết kế các học phần khoa học có tính kế thừa và logic trong CTĐT.

Các Bộ môn phân công giáo viên phụ trách môn học, xây dựng đề cương chi tiết, học liệu tiến trình giảng dạy, giáo án và hình thức kiểm tra đánh giá học phần.

Các đơn vị phối hợp: Phòng đào tạo và các Bộ môn liên quan.

Tiêu chí đánh giá giải pháp: Dựa trên tiêu chí đánh giá của các bộ môn xây dựng.

Mối quan hệ giữa các giải pháp: Các giải pháp trên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, bổ sung, hỗ trợ nhau nhằm mục đích nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân chuyên ngành Điền kinh.

Các giải pháp được xây dựng trên cơ sở những mâu thuẫn và hạn chế phát sinh trong quá trình tổ chức đào tạo, các yếu tố khách quan và chủ quan tác động đến môi trường đào tạo. Còn hạn chế cần được khắc phục trong Đào tạo.

Trong các giải pháp được lựa chọn thì giải pháp 1. (Xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành Điền kinh chất lượng cao theo hệ thống tín chỉ), đóng vai trò là hạt nhân, các giải pháp còn lại là vệ tinh tương trợ giúp cho quá trình tổ chức đào tạo cử nhân chuyên ngành Điền kinh được vận hành một cách trôi chảy, phục vụ cho nhu cầu học tập của SV, tạo ra sản phẩm đào tạo đáp ứng được nhu cầu XH.

**2. Khảo sát tính khả thi và thực tiễn của các giải pháp được lựa chọn trong đào tạo cử nhân TDTT chuyên ngành Điền kinh Trường Đại học TDTT Bắc Ninh**

Sau khi xây dựng xong nội dung các giải pháp chúng tôi tiến hành khảo sát tính khả thi và thực tiễn của các giải pháp đã lựa chọn được.

Để thẩm định tính khả thi và thực tiễn của các giải pháp, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 05 chuyên gia, 37 nhà quản lý và giáo viên trực tiếp giảng dạy chuyên ngành Điền kinh của Trường ĐH TDTT Bắc Ninh, các trường phổ thông, HLV các trung tâm. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Kết quả khảo sát cho thấy 6 giải pháp được các chuyên gia và các nhà quản lý đánh giá rất

**Bảng 2. Kết quả khảo sát tính khả thi và thực tiễn của các giải pháp trong đào tạo cử nhân TDDT chuyên ngành Điện kinh Trường Đại học TDDT Bắc Ninh (n=42)**

TT	Các giải pháp	Kết quả lựa chọn			Tổng	
		Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi	Điểm	%
1	Xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành ĐK chất lượng cao theo hệ thống tín chỉ	38	4	0	122	96.83
2	Phát triển công tác học sinh sinh viên	28	12	2	110	87.30
3	Cải tiến công tác thực tập nghiệp vụ	29	12	1	112	88.89
4	Nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng mềm	32	8	2	114	90.48
5	Tăng cường các học phần lý luận chuyên ngành, Y sinh học TDDT, phương pháp nghiệp vụ sư phạm chuyên ngành	36	5	1	119	94.44
6	Bồi dưỡng và trang bị kiến thức: luật thi đấu, lập kế hoạch, xây dựng điều lệ, tổ chức phương pháp trọng tài thi đấu các giải thể thao chuyên nghiệp và phát triển phong trào thể thao quần chúng	39	5	0	123	97.62

khả thi và khả thi chiếm tỷ lệ từ 82.1% trở lên. Như vậy 6 giải pháp mà chúng tôi đề xuất mang tính khả thi và thực tiễn có thể áp dụng nâng cao chất lượng trong đào tạo cử nhân TDDT chuyên ngành Điện kinh Trường Đại học TDDT Bắc Ninh giai đoạn tới. Đây là vấn đề có tính cấp thiết và thời sự trong việc nâng cao chất lượng công tác đào tạo cử nhân TDDT chuyên ngành Điện kinh Trường Đại học TDDT Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu xã hội.

**KẾT LUẬN**

Kết quả nghiên cứu đã lựa chọn và xây dựng nội dung cụ thể 6 giải pháp trong đào tạo cử nhân TDDT chuyên ngành Điện kinh Trường Đại học TDDT Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập của xã hội. Kết quả khảo sát tính khả thi và thực tiễn cho thấy 6 giải pháp đều được các chuyên gia, các nhà quản lý và GV trực tiếp giảng dạy đánh giá rất khả thi và khả thi.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Phạm Đình Bẩm (2005), *Một số vấn đề cơ bản về quản lý Thể dục Thể thao*, sách chuyên khảo dành cho chuyên ngành quản lý TDDT bậc sau đại học, Nxb TDDT, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo*

*hệ thống tín chỉ, ban hành tại Quyết định số 17/2014/VBHN-BGD&ĐT ngày 15/5/2014.*

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1997), *Chiến lược phát triển giáo dục đại học đến năm 2020*, Tài liệu hội thảo khoa học và đào tạo, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

4. Trường Đại học TDDT Bắc Ninh (2010), *Chương trình giáo dục đại học – ngành Huấn luyện TDDT, Bộ giáo dục và Đào tạo*, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 13/12/2021, Phản biện ngày 19/11/2022, duyệt in ngày 2/12/2022

Chịu trách nhiệm chính: Vũ Quỳnh Như, Email: vuquynhnhu101975@gmail.com)

## **LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**

### **2. TRƯƠNG QUỐC UYÊN**

Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối Thể dục thể thao các giai đoạn đầu thế kỷ XXI

**Truong Quoc Uyen**

The Communist Party of Vietnam sets out the line of Sports in the early stages of the 21st century

## **BÀI BÁO KHOA HỌC**

### **PHẦN 1.**

## **QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO VÀ THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG**

### **6. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN VĂN TUẤN**

Thực trạng quản trị rủi ro trong hoạt động Thể dục thể thao ở Việt Nam

**Nguyen Van Phuc; Nguyen Van Tuan**

The current situation of risk management in sport activities in Vietnam

### **10. ĐINH QUANG NGỌC; NGUYỄN NGỌC TUẤN; NGUYỄN VĂN TUẤN**

Thực trạng môi trường văn hóa ở cơ sở tập luyện thể thao tại Trung tâm Huấn luyện Thể thao Quốc gia Đà Nẵng từ góc độ văn hóa phi vật thể

**Dinh Quang Ngoc; Nguyen Ngoc Tuan; Nguyen Van Tuan**

Actual situation of sports training facilities' cultural environment at the Danang National Sports Training Center from the perspective of intangible culture

### **15. NGUYỄN NHƯ QUỲNH; ĐẶNG HOÀI AN; NGÔ HỮU THẮNG**

Thực trạng thời gian tập luyện và công tác quản lý sinh hoạt nội vụ của vận động viên tại Trung tâm đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Nguyen Nhu Quynh; Dang Hoai An; Ngo Huu Thang**

Situation of athletes' management in internal activities at the Athlete Training Center, Bac Ninh Sports University

### **20. LÊ VĂN MẠNH**

Thực trạng và tiềm năng phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng tại phường Châu Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh

**Le Van Manh**

Current status and potential for the development of public sports movement in Chau Khe ward, Tu Son city, Bac Ninh province

### **25. LÝ ĐỨC TRƯỜNG; CHU THỊ MINH**

Giải pháp nâng cao thể lực cho sinh viên năm thứ hai Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam

**Ly Duc Truong; Chu Thi Minh**

Solutions to improve physical fitness for second-year students at the Vietnam National Academy of Music

## **BÀI BÁO KHOA HỌC**

### **30. NGUYỄN VĂN HÒA; NGUYỄN TIẾN SƠN**

Kết quả thực hiện chương trình môn học Giáo dục Quốc phòng An ninh năm học 2021-2022 tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng an ninh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Nguyen Van Hoa; Nguyen Tien Son**

Results in implementing the National Defense and Security Education subject program in the school year 2021-2022 at the Center for National Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University

### **37. LƯƠNG THỊ HÀ**

Biện pháp phát triển phong trào tập luyện Thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên Ngành Sư phạm Mầm non Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**Luong Thi Ha**

Measures to develop the students' extracurricular sports movement in the Faculty of Kindergarten Education, Hanoi National University of Education

### **41. TRỊNH THỊ BẢN**

Thực trạng tập luyện TDTT ở người cao tuổi tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

**Trinh Thi Ban**

Actual situation of sports practice of the elderly in Hung Nguyen district, Nghe An province

### **44. NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG; NGUYỄN THỊ VIỆT ANGA; NGUYỄN VĂN HẢI; PHẠM THANH TÙNG; NGUYỄN KHẮC DƯỢC**

Thực trạng chất lượng giấc ngủ của người cao tuổi khu phố Mới, Trang Hạ, Từ Sơn, Bắc Ninh

**Nguyen Thi Thuy Duong; Nguyen Thi Viet Nga; Nguyen Van Hai; Pham Thanh Tung; Nguyen Khac Duoc**

Current situation of the elderly's sleep quality in Pho Moi, Trang Ha, Tu Son, Bac Ninh

### **48. VŨ QUỲNH NHƯ; NGUYỄN ĐĂNG ĐIẾP**

Giải pháp đáp ứng nhu cầu xã hội trong đào tạo cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Điền kinh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh đến năm 2025 và tầm nhìn 2030

**Vu Quynh Nhu; Nguyen Dang Diep**

Solutions to satisfy social requirements in educating Bachelor in Athletics, Physical Education and Sports major at Bac Ninh Sports University until 2025 with a vision to 2030

### **53. TRẦN QUỐC HÙNG; ĐẬU ANH TUẤN; NGUYỄN VĂN LUẬN**

Cơ sở xây dựng các môn thể thao dân tộc vào chương trình Giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

**Tran Quoc Hung; Dau Anh Tuan; Nguyen Van Luan**

Scientific basis for immigrating ethnic sports into the Physical Education program for pupils and university students in Lam Dong province

### **57. VŨ CHUNG THUY; MAI THỊ BÍCH NGỌC; NGUYỄN THANH TÙNG**

Thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội của nguồn nhân lực cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Võ – Quyền anh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019

**Vu Chung Thuy; Mai Thi Bich Ngoc; Nguyen Thanh Tung**

Status of social demand satisfaction of human resources having Bachelor's degree in Martial Arts - Boxing major at the Bac Ninh Sports University in the period 2015-2019

**61. DƯƠNG THÁI BÌNH**

Định hướng đổi mới chương trình môn học Giáo dục thể chất cho sinh viên không chuyên Trường Đại học Hồng Đức theo hướng đào tạo hướng dẫn viên Thể dục thể thao cấp cơ sở

**Duong Thai Binh**

Orientation to innovate the Physical Education curriculum for non-PE specialized students at Hong Duc University in the direction of training root-level sports instructors

**66. PHẠM ĐỨC VIỄN**

Thực trạng nội dung chương trình đào tạo cử nhân Ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

**Pham Duc Vien**

The current situation of Bachelor's degree training program content in Physical Education major at the Tay Bac University

**70. LÊ THỊ THANH THỦY; NGUYỄN TRỌNG BÓN; LƯU XUÂN THÁI**

Thực trạng nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Bóng ném, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Le Thi Thanh Thuy; Nguyen Trong Bon; Luu Xuan Thai**

The current situation of human resources having Bachelor's degree in Handball major at the Bac Ninh Sports University

**77. TRƯƠNG ĐỨC THẮNG; NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG; NGUYỄN SONG TUẦN HẢI**

Thực trạng kết quả đào tạo cử nhân ngành Y sinh học Thể dục thể thao tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Truong Duc Thang; Nguyen Thi Thuy Duong; Nguyen Song Tuan Hai**

The actual results in the Bachelor degree Education program in the Biomedicine and Sports major at Bac Ninh Sports University

**80. MAI THỊ BÍCH NGỌC; PHAN ĐỨC THẮNG**

Xu hướng phát triển và dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cử nhân TDTT chuyên ngành Võ – Quyền Anh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 2025 tầm nhìn 2030

**Mai Thi Bich Ngoc; Phan Duc Thang**

Development tendency and demand forecast for human resources having Bachelor's degree in Martial Arts - Boxing major at the Bac Ninh Sports University in the period 2025 with a vision to 2030

## PHẦN 2. GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO TRƯỜNG HỌC

**85. NGUYỄN MỸ VIỆT**

Thực trạng trình độ thể lực của học sinh các trường Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Tuyên Quang

**Nguyen My Viet**

The current state of physical fitness levels of high school students in Tuyen Quang city

**89. LƯƠNG LÊ NGỌC HẢI; LÊ QUỐC VIỆT; PHAN TRUNG KIÊN**

Lựa chọn bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nam sinh viên đội Bóng đá Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân

**Luong Le Ngoc Hai; Le Quoc Viet; Phan Trung Kien**

Selection of exercises in order to develop speed endurance for male students in the National Economics University's football team

### 93. HOÀNG THỊ THÙY TRANG

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả huấn luyện kỹ thuật nhảy ném rổ cự ly xa của nam sinh viên Đội tuyển Bóng rổ Trường Đại học Điện lực

**Hoang Thi Thuy Trang**

Actual situation of factors affecting the training effectiveness of long-distance ball shooting technique for male students in Electric Power University's basketball team

### 97. NGÔ VĂN MẠNH

Lựa chọn biện pháp giáo dục định hướng giá trị lối sống cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

**Ngo Van Manh**

Choosing educational value-oriented lifestyle solutions for students at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

### 104. NGUYỄN VĂN TRUNG

Thực trạng công tác giáo dục thể chất tại Học viện An ninh nhân dân

**Nguyen Van Trung**

The current situation of physical education works at the People's Security Academy

### 110. NGUYỄN KIÊM SAO; CHU ĐỨC HIỀN; NGUYỄN VĂN QUANG

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho sinh viên học phần tự chọn Taekwondo Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân

**Nguyen Kiem Sao; Chu Duc Hien; Nguyen Van Quang**

Choosing exercises to develop general physical strength for students in Martial Arts - Taekwondo class at the National Economics University

### 114. HÀ MẠNH HƯNG

Tìm hiểu thực trạng hoạt động tự nghiên cứu khoa học của sinh viên K67 Khoa Giáo dục thể chất – trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**Ha Manh Hung**

Research on the status of self-research activities of K67 students at the Faculty of Physical Education - Hanoi National University of Education

### 119. CHU XUÂN TIẾN

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến trình độ thể lực chung của nữ sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

**Chu Xuan Tien**

Situation and causes affecting the general fitness level of female students at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

### 123. NGUYỄN XUÂN HƯƠNG

Thực trạng công tác giảng dạy và hiệu quả thực hiện kỹ thuật đánh bóng gậy sắt trung bình của sinh viên chuyên ngành Golf Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Nguyen Xuan Huong**

The current situation of teaching activities and the effectiveness of performing the ball hitting technique using medium iron bat of Golf-majoring students at Bac Ninh Sports University

### 128. VŨ THANH TÙNG

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ sức mạnh tốc độ cho nam học viên câu lạc bộ Karate Học viện An ninh nhân dân

**Vu Thanh Tung**

Developing standards used in assessing speed strength for male students at the Karate club, People's Security Academy

**131. ĐINH VĂN HẠNH**

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển thể lực chuyên môn Võ thuật Công an nhân dân cho nam học viên Học viện An ninh nhân dân

**Dinh Van Hanh**

Selecting and applying exercises to develop professional physical strength in Martial Arts subject for male students of People's Security Academy

**136. PHẠM TRƯỜNG NAM; HÀ THỊ LIÊN**

Thực trạng phong trào tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam – phân viện Miền Nam

**Pham Truong Nam; Ha Thi Lien**

The reality of the extracurricular sports movement of the Vietnam Youth Academy - Southern branch

**141. CAO NGỌC THÀNH**

Lựa chọn và ứng dụng bài tập nâng cao trình độ tập luyện môn Bóng rổ cho sinh viên Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

**Cao Ngoc Thanh**

Selecting and applying exercises in order to improve the level of skills in basketball training for students majoring in Physical Education at the Hong Duc University

**145. NGÔ QUANG TRUNG; ĐỖ THỊ THU THÚY**

Đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú trong giờ học Giáo dục thể chất cho sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh Học viện Tài chính Hà Nội

**Ngo Quang Trung; Do Thi Thu Thuy**

Proposing measures to increase interest in Physical Education classes for students majoring in English Language at the Hanoi Academy of Finance

**150. VŨ THANH TÙNG**

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam học viên câu lạc bộ Karate Học viện An ninh nhân dân

**Vu Thanh Tung**

Selecting and applying speed strength development exercises for male students at the Karate Club, People's Security Academy

**154. VÕ XUÂN THỦY; NGUYỄN MẠNH HÙNG; NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG**

Nâng cao năng lực dạy học thực hành môn Giáo dục thể chất theo hướng tiếp cận năng lực người học cho sinh viên Khoa Thể dục thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

**Vo Xuan Thuy; Nguyen Manh Hung; Nguyen Duc Truong**

Improving the teaching Physical Education proficiency in terms of practice, which follows the learner's ability approach, for students at the Faculty of Physical Education, University of Education - Thai Nguyen University

**158. LÊ VƯƠNG ANH; NGUYỄN DANH NAM**

Xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra – đánh giá kết quả học tập thực hành cho sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai chuyên ngành Bóng bàn, Ngành Huấn luyện thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Le Vuong Anh; Nguyen Danh Nam**

Developing standards in testing and assessing learning outcomes in terms of practice for first- and second-year students majoring in Table Tennis and Sports Training at the Bac Ninh Sports University

### 162. TRẦN XUÂN GIANG

Thực trạng Chương trình tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông của sinh viên Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

#### Tran Xuan Giang

Current situation of students' badminton extracurricular course at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

### 167. TRẦN THỊ HỒNG VIỆT

Hiệu quả ứng dụng các phương tiện hỗ trợ trong giảng dạy kỹ thuật cơ bản môn Bóng bàn cho sinh viên không chuyên ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

#### Tran Thi Hong Viet

Effectiveness of applying teaching-aids in teaching basic table tennis techniques for non-PE specialized students at the Bac Ninh Sports University

### 173. TÓNG THỊ THU HIỀN; ĐÀO VĂN THĂNG

Ứng dụng biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học môn học Quản lý hành chính nhà nước cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

#### Tong Thi Thu Hien; Dao Van Thang

Applying measures to improve the teaching and learning efficiency in the State Administration subject for students at the Bac Ninh Sports University

### 178. NGUYỄN DUY HÙNG

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến phong trào tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên khối không chuyên Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

#### Nguyen Duy Hung

The current situation of factors affecting the extracurricular sports movement of non-PE specialized students at the Hong Duc University

### 183. NGHIÊM THỊ GIANG; NGUYỄN TIẾN CHUNG; NGUYỄN VĂN THẠCH

Lựa chọn bài tập thể lực chuyên môn cho nam sinh viên chuyên ngành Vật năm thứ ba Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

#### Nghiem Thi Giang; Nguyen Tien Chung; Nguyen Van Thach

Selecting exercises in order to develop professional fitness for third-year male students majoring in Wrestling, Sport Training at the Bac Ninh Sports University

### 187. PHẠM CAO CƯỜNG

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nam sinh viên câu lạc bộ Cầu lông Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

#### Pham Cao Cuong

Selecting and applying exercises to develop professional fitness for male students in the Badminton club, University of Economics and Technical Industry

### 191. NGÔ THỊ THANH XUÂN

Ứng dụng biện pháp nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

#### Ngo Thi Thanh Xuan

Applying measures to improve student's soft skills at the Bac Ninh Sports University

### 197. VŨ MINH TÂN

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên Câu lạc bộ Bóng rổ Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

**Vu Minh Tan**

Choosing and implementing exercises in order to develop speed strength for male students in the Basketball club, University of Economics and Technical Industry

**201. NGUYỄN XUÂN TRỌNG**

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nữ sinh viên Ngành Du lịch Trường Đại học Hồng Đức

**Nguyen Xuan Trong**

Choosing exercises to develop female students' general fitness at the Faculty of Tourism, Hong Duc University

**205. NÔNG VĂN ĐÔNG**

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên câu lạc bộ Cầu lông Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

**Nong Van Dong**

Choosing exercises to develop speed strength for male students in the Badminton club, University of Information and Communication Technology – Thai Nguyen University

**209. NGUYỄN THÀNH LONG**

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển thể lực chuyên môn nội dung Nhảy xa cho nam sinh viên chuyên ngành Điền kinh, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Nguyen Thanh Long**

Selecting exercises and evaluating the effectiveness of those exercises in developing professional physical strength in long jumping for male students majoring in Athletics, Bac Ninh Sports University

**214. LÊ THỊ GIANG**

Thực trạng hoạt động tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Ngành Sư phạm Mầm non Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**Le Thi Giang**

The current situation of students' extracurricular sports activities at the Faculty of Kindergarten Education, Hanoi National University of Education

**221. NGUYỄN THỊ DIỆP LY**

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên năm thứ nhất Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

**Nguyen Thi Diep Ly**

Selecting general physical development exercises for freshmen majoring in Physical Education, Hong Duc University

**226. ĐÔNG THỊ BÍCH HỒNG**

Lựa chọn và ứng dụng phương pháp tự học nhằm nâng cao hiệu quả học tập môn Lý luận và phương pháp Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Dong Thi Bich Hong**

Selecting and applying self-study methods to improve the students' efficiency in learning the Theory and Methodology of Physical Education subject at Bac Ninh Sports University

**229. NGÔ HẢI HƯNG; NGÔ TRUNG DŨNG**

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay cho sinh viên chuyên ngành Quần vợt năm thứ nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

## **BÀI BÁO KHOA HỌC**

### **Ngo Hai Hung; Ngo Trung Dung**

Developing standards to evaluate the effectiveness of forehand and backhand topspin technique of freshmen majoring in Tennis at Bac Ninh Sports University

### **232. NGUYỄN TIẾN THẮNG**

Thực trạng công tác dạy học môn Võ thuật Công An Nhân dân cho Học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân I

#### **Nguyen Tien Thang**

The current situation in teaching People's Police Martial Arts to students at the People's Police College I

### **238. NGÔ GIANG NAM**

Lựa chọn giải pháp phát triển phong trào thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Y khoa Vinh

#### **Ngo Giang Nam**

Choosing solutions to develop students' extracurricular sports movements at Vinh Medical University

### **243. VŨ CÔNG LÂM; TRẦN THỊ NHU; TRẦN DUY THÀNH**

Ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ đòn đá phản tống sau cho nam học sinh Đội tuyển Taekwondo Trường Trung học phổ thông Bình Thanh, Kiến Xương, Thái Bình

#### **Vu Cong Lam; Tran Thi Nhu; Tran Duy Thanh**

Application of exercises developing male student's speed strength in back kick in Taekwondo team, Binh Thanh High School, Kien Xuong, Thai Binh

### **247. NGUYỄN VĂN THẠCH; NGUYỄN THỊ KIM NGA**

Thực trạng và nguyên nhân dẫn đến các lỗi sai thường mắc trong thực hiện kỹ thuật tấn công khu vực trên lưới của sinh viên Chuyên ngành Cầu lông Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

#### **Nguyen Van Thach; Nguyen Thi Kim Nga**

The current situation and causes of students' common mistakes in the implementing on-net attack technique in Badminton major, Department of Physical Education, Bac Ninh Sports University

### **251. LÊ QUANG CHUNG**

Ứng dụng Tổ hợp bài tập Thể dục Aerobic nhằm nâng cao thể lực cho nữ sinh viên Ngành Quản trị Kinh doanh – Khách sạn nhà hàng Trường Đại học Khánh Hòa

#### **Le Quang Chung**

Application of aerobic exercise combination to improve fitness for female students in the Faculty of Business Administration - Hotel and Restaurants, Khanh Hoa University

### **255. PHẠM TUẤN HIỆP; LỘC ĐÌNH CƯƠNG; NGUYỄN XUÂN TUẤN**

Đề xuất biện pháp khai thác hiệu quả Internet và mạng xã hội phục vụ hoạt động học tập cho sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

#### **Pham Tuan Hiep; Loc Dinh Cuong; Nguyen Xuan Tuan**

Proposing measures to effectively exploit the Internet and social networks to serve learning activities for regular students at Bac Ninh Sports University

### **260. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG; VŨ XUÂN THỦY; NGUYỄN THÀNH TRUNG**

Thực trạng năng lực thích ứng nghề nghiệp của sinh viên ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

**Nguyen Duc Trung; Vo Xuan Thuy; Nguyen Thanh Trung**

The current situation of career adaptability capacity of students majoring in Physical Education, Thai Nguyen University of Education

**267. CHU VƯƠNG THÌN; TRẦN VĂN HƯNG**

Ứng dụng bài tập phát triển sức bền tốc độ nội dung Chạy cự ly ngắn cho nam sinh viên ngành Giáo dục thể chất năm thứ nhất Trường Đại học Tây Nguyên

**Chu Vuong Thin; Tran Van Hung**

Application of exercises to develop endurance, speed, short distance running for male students majoring in Physical Education in the first year of Tay Nguyen University

**272. NGUYỄN VĂN TOÀN; CAO TRƯỜNG GIANG; LÊ TRỌNG ĐỘNG**

Đánh giá bộ đề kiểm tra giữa kỳ trắc nghiệm khách quan học phần Bóng rổ cho sinh viên Học viện Nông Nghiệp Việt Nam

**Nguyen Van Toan; Cao Truong Giang; Le Trong Dong**

Evaluation of the objective test midterm exam for the Basketball module for students of the Vietnam Academy of Agriculture

**278. PHÙNG ĐỨC THÀNH; NGUYỄN THỊ VIỆT ANGA**

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả ứng dụng các bài tập phát triển sức mạnh tốc độ trong môn vượt vật cản cho học viên năm thứ 2 Trường Đại học Trần Quốc Tuấn (Trường Sĩ quan Lục quân 1)

**Phung Duc Thanh; Nguyen Thi Viet Nga**

Selecting and evaluating the effectiveness of applying exercises to develop strength and speed in obstacle course for 2nd year students of Tran Quoc Tuan University (Army Officer School 1)

**282. NGUYỄN XUÂN HƯỜNG; NGUYỄN HOÀNG TUẤN CƯỜNG**

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả thực hiện kỹ thuật đánh bóng gậy sắt trung bình cho sinh viên chuyên ngành Golf Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Nguyen Xuan Huong; Nguyen Hoang Tuan Cuong**

Selecting exercises to improve the efficiency of hitting the average iron ball technique for students majoring in Golf, Bac Ninh Sports University

**286. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG OANH; LÊ NGỌC NHUNG; NGÔ THÚY HƯƠNG**

Thực trạng học tập theo nhóm các môn học lý thuyết của sinh viên Trường Đại học thể dục thể thao Bắc Ninh

**Nguyen Thi Phuong Oanh; Le Ngoc Nhung; Ngo Thuy Huong**

Actual situation of group study of theoretical subjects of students at Bac Ninh Sports University

**291. ĐINH HÙNG TRƯỜNG; ĐẶNG HOÀI AN; TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO**

Thực trạng các phương pháp giảng dạy môn Cầu lông cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế kỹ thuật công nghiệp

**Dinh Hung Truong; Dang Hoai An; Tran Thi Phuong Thao**

The current situation of teaching methods of badminton for students of the University of Industrial Economics and Technology

**295. LÊ NGỌC NHUNG**

Thực trạng năng lực sư phạm của sinh viên chuyên ngành Bóng rổ ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

## **BÀI BÁO KHOA HỌC**

### **Le Ngoc Nhung**

Current status of pedagogical capacity of students majoring in Basketball in the Physical Education major, Bac Ninh Sports University

### **299. DƯƠNG BÁ TUẤN**

Nghiên cứu bài tập phát triển thể lực chung cho nam sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

### **Duong Ba Tuan**

Research on general physical fitness development exercises for first-year male students at Hanoi University of Business and Technology

### **303. NGÔ HẢI HƯNG; TRẦN HUYỀN TRANG**

Lựa chọn phương tiện hỗ trợ chuyên môn hoàn thiện kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay cho sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành Quần vợt ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

### **Ngo Hai Hung; Tran Huyen Trang**

Selecting professional supplementary aids to perfect the forehand and backhand topspin technique for freshmen majoring in Tennis, Physical Education at Bac Ninh Sports University

## **PHẦN 3. HUẤN LUYỆN THỂ THAO**

### **309. NGUYỄN ĐẠI DƯƠNG; PHẠM TUẤN HIỆP**

Khảo sát kết quả thi đấu của Đội tuyển Điền kinh Việt Nam tại các kì Asiad giai đoạn 2010-2018

### **Nguyen Dai Duong; Pham Tuan Hiep**

Survey on the results of the Vietnam Athletics Team at the Asian Games in the 2010-2018 period

### **315. ĐẶNG HOÀI AN; ĐINH HÙNG TRƯỜNG**

Diễn biến trình độ thể lực của nữ vận động viên Vật Đới tuyển trẻ quốc gia trong chu kỳ huấn luyện năm

### **Dang Hoai An; Dinh Hung Truong**

Evolution of fitness level of female National Youth Team Wrestling athletes during the year training cycle

### **319. ĐẶNG VĂN DŨNG**

Xác lập nội dung và phân phối Chương trình Huấn luyện năm thứ hai, giai đoạn Huấn luyện ban đầu cho các câu lạc bộ Cờ vua chuyên nghiệp miền Bắc

### **Dang Van Dung**

Establish content and distribution of the Second Year Training Program, the Initial Training phase for Northern Professional Chess clubs

### **323. TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG**

Thực trạng công tác huấn luyện sức bền chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 13-14, Câu lạc bộ Quần vợt Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

### **Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong**

Current status of professional endurance training for male tennis players aged 13-14 Thu Duc District, Ho Chi Minh City

**328. PHẠM TRƯỜNG NAM; HÀ THỊ LIÊN**

Nghiên cứu những lỗi sai thường mắc của nam vận động viên đội tuyển Bắn súng trẻ quốc gia Smolensk - Nga khi thực hiện Bắn súng ngắn hơi

**Pham Truong Nam; Ha Thi Lien**

Research on the common mistakes of male athletes from the Smolensk - Russia national youth shooting team when performing air pistol shooting

**333. NGUYỄN NGỌC TUẤN; NGUYỄN TIẾN CHUNG; NGUYỄN PHƯƠNG THẢO; VÕ VĂN CA**

Tương quan giữa phẩm chất ý chí và thành tích thi đấu của vận động viên chạy cự ly ngắn Đội tuyển Điền kinh trẻ Quốc gia Việt Nam tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**Nguyen Ngoc Tuan; Nguyen Tien Chung; Nguyen Phuong Thao; Vo Van Ca**

Correlation between will quality and competition performance of short distance runners of Vietnam National Youth Athletics Team at Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University

**337. NGUYỄN VIỆT HỒNG; NGÔ THỊ HOA**

Lựa chọn và ứng dụng bài tập nâng cao chất lượng đòn đá thấp (low kick) trong Muay thái cho nữ vận động viên lứa tuổi 11 – 12 Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao Công an Nhân dân

**Nguyen Viet Hong; Ngo Thi Hoa**

Selection and application of exercises to improve the quality of low kicks in Muay Thai for female athletes aged 11-12, People's Public Security Sports Training and Competition Center

**341. TRƯƠNG THỊ HỒNG TUYẾN**

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chuyên môn nâng cao thành tích chạy 4x100m cho đội tuyển Điền kinh nữ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**Truong Thi Hong Tuyen**

Choosing exercises to develop professional fitness to improve running performance 4x100m for the women's track and field team of Hanoi National University of Education

**345. LƯU PHAN XUÂN HOÀNG**

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực và kỹ thuật của nữ VĐV Đội tuyển trẻ Taekwondo tỉnh Khánh Hoà

**Luu Phan Xuan Hoang**

Developing standards for assessing physical fitness and technique of female athletes of Khanh Hoa province's Taekwondo youth team

**348. DƯƠNG VĂN PHƯƠNG; TRẦN TRUNG KHÁNH**

Lựa chọn bài tập phát triển sức bền chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 13-14, câu lạc bộ Quần vợt Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

**Duong Van Phuong; Tran Trung Khanh**

Choosing exercises to develop professional endurance for male tennis players aged 13-14 Thu Duc District, Ho Chi Minh City

## **PHẦN 4. TÂM LÝ, Y SINH HỌC THỂ DỤC THỂ THAO**

**353. NGUYỄN HOÀNG MINH THUẬN; NGUYỄN THANH ĐẠM; NGUYỄN THỊ THANH TRÀ**

Sự biến đổi các chỉ số chức năng sinh lý của nữ vận động viên trẻ xe đạp đường trường tỉnh An Giang sau một năm tập luyện

## **BÀI BÁO KHOA HỌC**

**Nguyen Hoang Minh Thuan; Nguyen Thanh Dam; Nguyen Thi Thanh Tra**

Changes in physiological function indexes of young female road cyclists in An Giang province after one year of training

**357. LÊ XUÂN ĐIẾP; NGUYỄN LÊ MINH HUY; TRẦN ANH VƯƠNG; WANG XING**

Đánh giá sức khỏe tâm lý ở học sinh tiểu học - Nghiên cứu thử nghiệm cắt ngang tại Từ Sơn Bắc Ninh

**Le Xuan Diep; Nguyen Le Minh Huy; Tran Anh Vuong; Wang Xing**

Assessment of psychological health in primary school students - A cross-sectional trial in Tu Son Bac Ninh

**364. PHÙNG THỊ CÚC**

Thực trạng trở ngại tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

**Phung Thi Cuc**

The reality of psychological obstacles in learning activities of first-year students at Da Nang Sport University

**370. NGUYỄN NGỌC MINH**

Thực trạng sức khỏe tâm thần hậu Covid-19 của sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội

**Nguyễn Ngọc Minh**

Post-Covid-19 mental health status of students at Vietnam National University, Hanoi

## **TIN TỨC, SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**

**375. PHẠM TUẤN DŨNG**

Bài tập thể dục nâng cao sức khỏe tại văn phòng làm việc

**Pham Tuan Dung**

Exercise to improve health at the office

## THỂ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI

**1** Tạp chí khoa học Đào tạo & Huấn luyện thể thao công bố và giới thiệu các bài viết về các lĩnh vực:

- Lý luận và thực tiễn TDTT đăng tải các quan điểm lý luận về đào tạo và huấn luyện thể thao, các vấn đề về TDTT trong thực tiễn, đồng thời là diễn đàn trao đổi các thông tin mới, kiến thức chuyên ngành về đào tạo, huấn luyện TDTT.

- Bài báo khoa học: Công bố kết quả nghiên cứu các công trình khoa học thuộc các lĩnh vực: Giáo dục thể chất và thể thao trường học; Huấn luyện thể thao; Quản lý TDTT và thể thao cho mọi người; Y sinh - dinh dưỡng TDTT và Tâm lý học TDTT.

- Tin tức - sự kiện và nhân vật TDTT đăng tải các tin tức, sự kiện hay tổng kết các sự kiện và các nhân vật tiêu biểu của TDTT.

Nội dung công bố chưa được gửi đăng ở bất kỳ bản tin, tạp chí nào khác trong nước và quốc tế.

**2** Bài viết được soạn thảo trên máy vi tính, bản thảo gửi đăng gồm một bản in chính và một bản điện tử. Bài viết dài không quá 10 trang A4 (font chữ Time New Roman hoặc .vntime, cỡ chữ 13, cách dòng 1.5 lines, lề trái 3cm, lề phải 2 cm, lề trên và dưới 2.5cm). Hình vẽ minh họa hoặc ảnh (nếu có) trình bày với kích thước không quá 7x14cm. Minh họa được chia làm hai loại: Hình và bảng. Bản thảo nếu có minh họa phải đặt đúng vị trí và chú thích rõ ràng.

**3** Bài viết, biên dịch được trình bày rõ ràng, dùng thuật ngữ khoa học, các đơn vị đo lường được sử dụng theo quy định do Nhà nước ban hành. Các thuật ngữ khoa học nếu chưa được việt hóa thì ưu tiên dùng nguyên bản tiếng Anh.

**4** Cấu trúc bài viết:  
- Với bài viết thuộc phần 1 - Lý luận và thực tiễn TDTT và phần 3 - Tin tức, sự kiện và nhân vật cần ghi rõ tên tác giả, học hàm, học vị, đơn vị công tác và số điện thoại liên lạc để trao đổi nội dung bài viết và thông tin về tình hình sử dụng bài viết. Với các bài dịch, cần ghi rõ nguồn dịch.

- Với các bài báo khoa học cần đầy đủ các phần:  
+ Tên bài báo: (bằng tiếng Việt và tiếng Anh).  
+ Tác giả bài báo (ghi rõ học hàm, học vị, họ và tên, đơn vị công tác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc)  
+ Tóm tắt (bằng tiếng Việt và tiếng Anh).  
+ Từ khóa (bằng tiếng Việt và tiếng Anh).  
+ Đặt vấn đề  
+ Phương pháp nghiên cứu  
+ Kết quả nghiên cứu và bàn luận  
+ Kết luận

+ Tài liệu tham khảo (Tài liệu tham khảo không quá 10 đơn vị, được trình bày theo quy định nghiên cứu khoa học hiện hành).

+ Nguồn bài báo (Bài báo được trích từ công trình nghiên cứu khoa học nào? cấp nào? đã hoàn thành chưa? Thời gian nghiệm thu?)

Mỗi bài viết bằng tiếng Việt Nam khi đăng tải trên tạp chí nộp kinh phí là 700.000đ với số thường kỳ, 1.000.000đ với số đặc biệt và 100USD với bài đăng Tiếng Anh.

**5** Bài viết được gửi thường xuyên, không hạn chế về số lượng bài.

Tình hình sử dụng bài đăng sẽ được thông báo với tác giả thông qua số điện thoại trên bài viết. Bài không đăng không trả lại bản thảo.

**6** Mỗi tác giả được tặng 01 cuốn tạp chí có bài đăng.

Tạp chí khoa học Đào tạo & Huấn luyện thể thao không nhận đăng các bài viết không đúng với các quy định nói trên.

◆ Mọi giao dịch đề nghị liên lạc theo địa chỉ: Ban biên tập tạp chí khoa học Đào tạo & Huấn luyện thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.

◆ Địa chỉ: Phường Trang Hạ, Thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh.  
Điện thoại: 0222 2217765

TS. Mai Thị Bích Ngọc (0988 844943)

Email: tapchikhoahoc.upes1@gmail.com

◆ Tạp chí khoa học Đào tạo & Huấn luyện thể thao được in thành 1.500 cuốn, tại Công ty TNHH kỹ nghệ in Ngôi Sao. Địa chỉ: Số 2, tổ 45, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội. Nộp lưu chiều quý IV năm 2022.

Họ và tên:.....

Địa chỉ: .....

Tel: .....Fax.....

Từ số.....Đến số.....Số lượng.....Quyển/kỳ



**Tạp chí KHOA HỌC**

# **ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO**

**JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING**

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

**Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

ISSN 1859 - 4417

**SỐ ĐẶC BIỆT/2022**

